

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Bình,
- Ông Vũ Đức Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị H) trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh K kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 10 năm 2021. Quá trình chung sống, anh chị sống hoà thuận được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, một phần do anh K nghe lời bố mẹ đẻ, gia đình của mình nên anh chị thường hay cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên gia đình của anh chị cũng đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng

thăng anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2024 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Chị H khẳng định, hiện chị không còn tình cảm với anh K, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn anh K. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2023. Kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đề nghị Toà án tiếp tục giao cháu Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị H xin tự thỏa thuận với anh K, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh K trình bày, xác nhận về thời gian kết hôn, thời điểm sống ly thân, con chung, tài sản chung là hoàn toàn đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, chị H mâu thuẫn với mọi người trong gia đình cH, anh K khuyên giải nhưng không có kết quả nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Cuối năm 2024, do mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi. Trong thời gian sống ly thân anh K nhiều lần tìm chị H hoà giải nhưng không có kết quả. Mặc dù đã sống ly thân nhau thời gian dài nhưng anh K không đồng ý ly hôn chị H vì mong muốn cháu Q có đủ cả bố và mẹ. Trường hợp phải ly hôn, anh K đề nghị Toà án giao cháu Q cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con anh xin tự giải quyết với chị H, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Anh K và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Cường vào năm 2021 theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký hộ khẩu thường trú tại và sống tại thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị sống hoà thuận được khoảng 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, một phần do chị H thường mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên anh chị thường xuyên bất hoà và đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2024 đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Anh chị có 01 con chung như chị H, anh K khai. Kể từ khi anh chị sống ly thân, cháu Q do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Tại thời điểm Toà án xác minh cháu Q dưới 36 tháng tuổi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không ai có văn bản thể hiện việc thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh K; giao con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Nguyễn Minh K là bị đơn, có nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn (chị H) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn (anh K) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh K.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh K được xác lập từ ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H xin ly hôn anh K, anh K không đồng ý ly hôn chị H. Xét thấy, lời khai của chị H phù hợp với lời khai của anh K và kết quả xác minh tại gia đình và địa phương, sự phù hợp đó thể hiện: Trong thời gian chung sống anh chị chung sống hoà thuận với nhau được 02 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên bất hoà. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù anh K không đồng ý ly hôn chị H nhưng trong thời gian anh chị sống ly thân anh K không có giải pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ. Mặt khác, chị H khẳng định chị không còn tình cảm với anh K, không thể đoàn tụ, chung sống lâu dài cùng anh K. Do đó có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với

quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn anh K.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2023. Khi ly hôn, chị H, anh K đều có quan điểm được nhận trực tiếp nuôi con. Xét thấy, chị H, anh K đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định nên điều kiện được trực tiếp nuôi con của anh chị là ngang nhau. Tuy nhiên cần xét đến, kể từ khi anh chị sống ly thân nhau đến nay, con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 04/6/2025) cháu Q được 26 tháng 24 ngày; quá trình giải quyết vụ án chị H không đồng ý để anh K nhận trực tiếp nuôi con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Minh Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng cho con, các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh K.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số **0012468** ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 23/2021);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang